TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HNGĐ- ST
Ngày : 10-6-2025
V/v tr Ah chấp Ly hôn

NHÂN D AH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Hồ Thị Hồng Liên**
2. Bà **Lê Thị Sáu**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thuý**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L*:* Bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 47/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thụy Cẩm T**, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Thôn 3, xã Lộc A, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn:* Ah **Nguyễn Thế A**, sinh năm 1990; NKTT: Thôn 3, xã Lộc A, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng- Hiện đ Ag chấp hành án tại Đội 5- K1- Trại Giam Đại Bình- Thôn 11, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

(Chị Trần Thụy Cẩm T và Ah Trần Thế A có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thụy Cẩm T trình bày:

Về qu A hệ hôn nhân: Chị Trần Thụy Cẩm T và Ah Nguyễn Thế A có quen biết tìm hiểu yêu đương một thời gi A sau đó cả hai quyết định sống chung và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc A, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 05/7/2019. Hôn nhân là tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không có sự qu A tâm, chia sẻ, bất đồng qu A điểm sống dẫn đến

cãi vã. Mặc dù đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Do vậy chị Trần Thụy Cẩm T xin được ly hôn với Ah Nguyễn Thế A.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Trần Thụy Cẩm T và Ah Nguyễn Thế A có 01 người con chung tên là Nguyễn Thế Vinh, sinh ngày 27/4/2020. Ly hôn chị Trần Thụy Cẩm T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Vinh, sinh ngày 27/4/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Trần Thụy Cẩm T không yêu cầu Ah Nguyễn Thế A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị Trần Thụy Cẩm T và Ah Nguyễn Thế A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống chị Trần Thụy Cẩm T và Ah Nguyễn Thế A không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Ah Nguyễn Thế A trình bày:

Về qu A hệ hôn nhân: Ah Nguyễn Thế A và chị Trần Thụy Cẩm T quen biết tìm hiểu được một khoảng thời gi A sau đó mới quyết định sống chung và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc A, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 05/7/2019. Hôn nhân là tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình chung sống Ah A và chị T sông hạnh phúc được thời gi A đầu sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, cãi vã. Hai vợ chồng đã từng hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Nay chị Trần Thụy Cẩm T yêu cầu giải quyết ly hôn Ah Nguyễn Thế A đồng ý được ly hôn với chị Trần Thụy Cẩm T.

Về con chung: Quá trình chung sống Ah Nguyễn Thế A và chị Trần Thụy Cẩm T có 01 con chung là Nguyễn Thế Vinh, sinh ngày 27/4/2020. Ly hôn Ah Nguyễn Thế A đồng ý giao con chung Nguyễn Thế Vinh, sinh ngày 27/4/2020 cho chị Trần Thụy Cẩm T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ah Nguyễn Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ah Nguyễn Thế A trình bày Ah và chị Trần Thụy Cẩm T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ah Nguyễn Thế A trình bày Ah và chị Trần Thụy Cẩm T không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 19/5/2025 nhưng không được do chị Trần Thụy Cẩm T và Ah Nguyễn Thế A có đơn đề nghị vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thụy Cẩm T với Ah Nguyễn Thế A được ly hôn. Về con chung: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Thế Vinh, sinh ngày 27/4/2020 cho chị Trần Thụy Cẩm T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng chị Trần Thụy Cẩm T không yêu cầu Ah Nguyễn Thế A phải cấp dưỡng

nuôi con nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị HĐXX không xem xét; Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tr Ah tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thụy Cẩm T và bị đơn Ah Nguyễn Thế A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

II. Về thẩm quyền, qu A hệ tr Ah chấp: Chị Trần Thụy Cẩm T yêu cầu giải quyết về ly hôn, con chung với Ah Nguyễn Thế A, NKTT: Thôn 3, xã Lộc A, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng- Hiện đ Ag chấp hành án tại Đội 5- K1- Trại Giam Đại Bình- Thôn 11, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo L.

III. Về nội dung vụ án:

{1} Về qu A hệ hôn nhân: Cả chị Trần Thụy Cẩm T và Ah Nguyễn Thế A đều trình bày hai người chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy b A nhân dân xã Lộc A, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 05/7/2019. Việc chung sống là tự nguyện có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gi A sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng qu A điểm sống, không có tiếng nói chung, cãi vả. Chị Trần Thụy Cẩm T và Ah Nguyễn Thế A đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn do vậy chị Trần Thụy Cẩm T xin được ly hôn với Ah Nguyễn Thế A và Ah Nguyễn Thế A cũng đồng ý được ly hôn với chị Trần Thụy Cẩm T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng Ah Nguyễn Thế A và chị Trần Thụy Cẩm T có đơn xin vắng mặt nên hòa giải không thành. Tại phiên tòa chị Trần Thụy Cẩm T và Ah Nguyễn Thế A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai người đã không liên lạc với nhau, không hàn gắn tình cảm được nên cần căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Trần Thụy Cẩm T và Ah Nguyễn Thế Ađược ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2} Về con chung: Xét lời khai của chị Trần Thụy Cẩm T và Ah Nguyễn Thế A, căn cứ vào giấy khai sinh chị Trần Thụy Cẩm T nộp cho Tòa án thì quá trình chung sống chị Trần Thụy Cẩm T và Ah Nguyễn Thế A có 01 người con chung tên là Nguyễn Thế Vinh, sinh ngày 27/4/2020. Hiện nay chị Trần Thụy Cẩm T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thế Vinh, sinh ngày 27/4/2020. Quá trình chăm sóc nuôi dưỡng con chung thì cháu Nguyễn Thế Vinh, sinh ngày 27/4/2020 đều phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, bên cạnh đó Ah Nguyễn

Thế A hiện đ Ag phải chấp hành án tại Trại Giam Đại Bình- Thôn 11, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Xét nguyện vọng nuôi con và giao con của chị Trần Thụy Cẩm T và Ah Nguyễn Thế A là có cơ sở và đúng pháp luật, vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tiếp tục giao con chung là Nguyễn Thế Vinh, sinh ngày 27/4/2020 cho chị Trần Thụy Cẩm T nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thụy Cẩm T không yêu cầu Ah Nguyễn Thế A phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

{3} Về tài sản chung: Chị Trần Thụy Cẩm T và Ah Nguyễn Thế A trình bày quá trình chung sống hai người không có tài sản chung và không có yêu cầu giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{4} Về nợ chung: Chị Trần Thụy Cẩm T và Ah Nguyễn Thế A trình bày quá trình chung sống hai người không có nợ chung nên không có yêu cầu giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{5} Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy b A thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc chị Trần Thụy Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 235, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy b A thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thụy Cẩm T đối với Ah Nguyễn Thế A về việc *"Xin ly hôn"*.

1. Về qu A hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thụy Cẩm T và Ah Nguyễn Thế A được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thế Vinh, sinh ngày 27/4/2020 cho chị Trần Thụy Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Trần Thụy Cẩm T không yêu cầu Ah Nguyễn Thế A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

"Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình".

3. Về án phí: Buộc chị Trần Thụy Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Trần Thụy Cẩm T đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0004671 ngày 06/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- T AD tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND xã Lộc A, huyện Bảo L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi